TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 152/2026/QĐST-HNGĐ	*Đồng Nai, ngày 25 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 295/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026 về việc "Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Nguyễn Hoàng Lan Q**, sinh năm 2000
Địa chỉ thường trú: Ấp E, xã P, tỉnh Đồng Nai.
Anh **Lê Hồng Q1**, sinh năm 1998
Địa chỉ thường trú: Ấp V, xã P, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Hoàng Lan Q và anh Lê Hồng Q1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai). Được UBND xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 115 ngày 21/12/2022 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, anh Q1 và chị Q có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo K, sinh ngày 23/7/2024. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh Q1 và chị Q thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Đồng Nai đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với anh Lê Hồng Q1 và chị Nguyễn Hoàng Lan Q nhưng không thành; Các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 3 năm 2026 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hồng Q1 và chị Nguyễn Hoàng Lan Q thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Q1 và chị Q có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo K, sinh ngày 23/7/2024. Anh Q1 và chị Q thống nhất giao con chung cháu K cho chị Q nuôi dưỡng và anh Q1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến ngày cháu K thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Q1 được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Hồng Q1 và chị Nguyễn Hoàng Lan Q mỗi người chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về về hôn nhân và gia đình là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Hồng Q1 và chị Nguyễn Hoàng Lan Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Nguyễn Bảo K, sinh ngày 23/7/2024 cho chị Q nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh Q1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến ngày cháu Bảo thành N và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Q1 được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Lê Hồng Q1 và chị Nguyễn Hoàng Lan Q mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Q1 và chị Q đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004648 ngày 06/3/2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Đồng Nai. Anh Q1 và chị Q đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai
(Phòng thi hành án dân sự
khu vực 2 – Đồng Nai);
- UBND xã (phường) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Nguyên Vũ